

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Trương Thị C, sinh năm 1961; vợ Thạch Chánh N, sinh năm 2000; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án và tiền sự không; Tạm giữ và tạm giam không.

Bị cáo Nguyễn Thanh T được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ ngày 16/8/2019 cho đến nay.

Người bị hại: ông Ngô Hùng D, sinh năm 1976 (chết).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1946 (mẹ bị hại) (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Bà Lê Kim P, sinh năm 1975 (vợ bị hại) (có mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/. Ông Ngô Hoàng D, sinh năm 1996 (con bị hại) (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Ngô Hoàng D là bà Lê Kim P, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Phạm Văn Vũ L, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (có đơn xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng: ông Trương Văn N, sinh năm 1982 (có đơn xét xử vắng mặt). Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29/5/2019, sau khi uống bia tại nhà Nguyễn Văn L, tọa lạc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1-474.91 chở người ngồi sau là Phạm Văn Vũ L, sinh năm 1991, nơi cư trú xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long lưu thông trên Hương lộ 6, hướng xã H đi xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến địa phận thuộc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, T lấn sang lề trái đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 do Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 chở người ngồi sau Ngô Hùng D, sinh năm 1976 cùng nơi cư trú ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang chạy theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra Ngô Hùng D bị thương được đưa đến Bệnh viện C - Thành phố H điều trị, đến 16 giờ ngày 09/6/2019, Ngô Hùng D tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 145/KLGD ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Qua giám định tử thi Ngô Hùng D, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn là trên Hương lộ 6, hướng xã H đi xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, không có đèn chiếu sáng công cộng, không có vạch kẻ tìm đường phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, có chiều rộng mặt đường là 5,1m, lúc xảy ra tai nạn trời không mưa, mặt đường khô ráo, xe lưu thông qua lại tự nhiên. Chọn lề phải theo hướng từ xã B đi xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm lề chuẩn. Sau tai nạn xảy ra xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 353.94 ngã về bên phải, nằm trên mặt lộ nhựa, trực trước quay về hướng Tây Nam, đo từ tâm trục trước vuông góc đến lề chuẩn là 0,7m,

trục sau quay về hướng Đông Bắc, đo từ tâm trục sau vuông góc đến lề chuẩn là 0,8m. Vết phanh của xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 màu đen nhạt nằm trên lộ nhựa theo chiều hướng Đông Bắc – Tây Nam, dài 1,6m, đo từ điểm đầu vết phanh vuông góc đến lề chuẩn là 1,6m, đến tâm trục sau xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 là 0,9m, đo từ điểm cuối vết phanh vuông góc đến lề chuẩn là 1,6m. Vết cày của xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 nằm trên lộ nhựa theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, dài 0,6m, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết cày vuông góc đến lề chuẩn là 01m. Vị trí người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 ngã nằm ngoài lề cỏ, đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, khoảng cách đo từ đầu của nạn nhân đến tâm trục sau của xe mô tô biển số 84L1-353.94 là 3,25m. Đo từ vị trí đầu của nạn nhân vuông góc đến lề chuẩn là 2,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 64D1- 474.91 ngã về bên trái nằm trên mặt lộ nhựa, trục trước quay về hướng Tây Nam, trục sau quay về hướng Đông Bắc, đo từ tâm trục trước vuông góc đến lề chuẩn là 0,45m, đo từ tâm trục sau vuông góc đến lề chuẩn là 0,4m. Vết cày của xe mô tô biển kiểm soát 64D1- 474.91, nằm trên lộ nhựa theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, dài 0,6m, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết cày vuông góc đến lề chuẩn là 1,3m.

Nguyễn Thanh T điều khiển xe gây tai nạn có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ngày 10/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thanh T điều khiển mô tô biển kiểm soát 64D1-474.91 đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Sau khi tai nạn xảy ra kiểm tra trong hơi thở của Nguyễn Thanh T có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở (kết quả 0,84 miligam/1 lít khí thở), vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT -VKSC/L, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sau khi trong người đã uống bia. Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1-474.91 lưu thông trên Hương lộ 6, hướng xã H đi xã B huyện C, tỉnh Trà Vinh khi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điều khiển xe mô tô đụng vào xe mô tô biển số kiểm soát 84 L1-353.94 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở người ngồi phía sau là ông Ngô Hùng D. Tai nạn xảy ra làm ông Ngô Hùng D tử vong do chấn thương sọ não nặng. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo là 0.84 miligam/01 lít khí thở.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho người bị hại, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh T, xin Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Huỳnh Thị T là người đại diện hợp pháp của người bị hại; Ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Trương Văn N là người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 145/KLGD, ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo Nguyễn Thanh T ngày 29 tháng 5 năm 2019. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định...gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh T với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Ngô Hùng D tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-353.94 chở bị hại Ngô Hùng D đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo khắc phục trước số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con còn nhỏ, mẹ bị cáo bị tai biến không đi lại được, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng như ông Ngoại Trần Văn M là liệt sĩ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Nguyễn Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Thanh T chấp hành án phạt tù, bị cáo

có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm, hai mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 80.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại gồm: Bà Huỳnh Thị T, bà Lê Kim P, ông Ngô Hoàng D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 2.000.000 đồng, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thanh T với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Vũ L thống nhất bồi thường tiền sửa xe 6.478.500 đồng, thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AR617762. Đây là giấy tờ của cá nhân bị cáo Nguyễn Thanh T, giao trả cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Thanh T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Thanh T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 34/2019/LC-TA, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình người bị hại gồm: Bà Huỳnh Thị T, bà Lê Kim P, ông Ngô Hoàng D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường tiền sửa xe cho ông Phạm Văn Vũ L số tiền 6.478.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả bị cáo Nguyễn Thanh T gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AR617762

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.324.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh